TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H' Rin Niê: cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Thường: Phó chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12 /2021/ QĐST – DS ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc S, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A – xã E - KB – Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Y Ti N, sinh năm: 1983 (có mặt)

Đại chỉ: Buôn ĐJ, xã BK, huyện L, Đắk Lắk

Bị đơn: Lương Văn L, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn B, C, KB, Đăk Lăk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Minh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn KK, KB, Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/8/2017, ông Lương Văn L có vay của ông số tiền là 20 triệu đồng, ông Lương Văn L hẹn đến ngày 17/9/2017 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông, việc vay mượn này có viết giấy tay với nhau.

Tuy nhiên, cho đến nay, ông Lương Văn L vẫn chưa trả cho ông số tiền đã vay là 20 triệu đồng.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Văn L phải trả cho ông số tiền đã vay là 20 triệu đồng.

Về tiền lãi: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2021, ông Lương Văn L trình bày: Tôi cho cô Lê Thị Minh T mượn 2 cuốn sổ đỏ từ ngày 10/7/2017. Cô Lê Thị Minh T vay của thầy Đoàn Ngọc S số tiền là 20 triệu đồng. Thầy Đoàn Ngọc S giao tiền cho cô Lê Thị Minh T tại nhà mẹ cô Lê Thị Minh T và thầy Đoàn Ngọc S bắt mẹ cô Lê Thị Minh T viết giấy tay và giao tiền cho cô Lê Thị Minh T . Sau đó, thầy Đoàn Ngọc S gọi tôi qua và ép buộc tôi viết giấy tay nhưng tôi đòi lại giấy viết giấy tay của mẹ cô Lê Thị Minh T nhưng thầy không đưa và thầy còn đưa xã hội đen qua nhà của tôi để khống chế tôi nhưng tôi có gọi điện cho thầy, tôi có nói là thầy đưa tiền cho cô Lê Thị Minh T thì thầy đến cô Lê Thị Minh T mà lấy, còn về số tiền 20 triệu đồng đó thì thầy gặp cô Lê Thị Minh T làm việc với cô Lê Thị Minh T. Hiện nay, vợ chồng

tôi đã ly hôn , tôi giờ chỉ còn hai bàn tay trắng đi làm thuê kiếm sống, có lúc có việc, có lúc không có việc .

Tại bản tự khai ngày 03/02/2021, bà Lê Thị Minh T trình bày: Ông Lương Văn L cho rằng tôi mượn 02 cuốn sổ đỏ của ông Lương Văn L từ ngày 10/7/2017 và sau đó tôi có vay của thầy Đoàn Ngọc S 20 triệu đồng là không đúng sự thật.

Thầy Đoàn Ngọc S nói giao tiền cho tôi tại nhà mẹ tôi là không đúng và thầy Đoàn Ngọc S bắt má tôi viết giấy tay để giao tiền là không đúng. Tôi chỉ biết ông Lương Văn L và ông Đoàn Ngọc S quen biết nhau.

Tôi không liên quan đến việc vay mượn của hai người. Do đó, tôi đề nghị Tòa án không triệu tập, không mời tôi lên để làm việc, cho phép tôi vắng mặt tại các phiên làm việc, các phiên họp phiên tòa của Tòa án liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Đoàn Ngọc S và ông Lương Văn L bởi vì tôi không liên quan.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2021, bà Bùi Thị N (vợ ông Lương Văn L – đã ly hôn) trình bày: Vào năm 2017, ông Lương Văn L có học lớp sơ cấp chính trị bên huyện cùng với cô Lê Thị Minh T. Cô Lê Thị Minh T có nhờ ông Lương Văn L vay dùm tiền đến nay vẫn chưa trả. Tiếp đó, cô Lê Thị Minh T còn mượn thêm sổ đỏ của ông Lương Văn L rồi vay tiền của ông Đoàn Ngọc S.

Giữa ông Lương Văn L và ông Đoàn Ngọc S không quen biết nhau nhưng cô Lê Thị Minh T mượn sổ đỏ của ông Lương Văn L rồi vay tiền ông Đoàn Ngọc S. Trong khi đó, ông Đoàn Ngọc S có sang nhà tôi có hỏi nhưng ông Đoàn Ngọc S không nói mà ông Đoàn Ngọc S cố tình cho cô Lê Thị Minh T vay tiền và thậm thụt cùng ông Lương Văn L . Không biết sao, ông Đoàn Ngọc S không đòi tiền cô Lê Thị Minh T được mà lại sang nhà tôi đòi tiền.

Vì ông Đoàn Ngọc S câu kết cùng ông Lương Văn L phá vỡ hạnh phúc gia đình nhà tôi. Khi ông Đoàn Ngọc S sang nhà tôi đòi tiền lúc đó tôi đã phát hiện trước và đã ly hôn với ông Lương Văn L rồi.

Tôi được ông Lương Văn L cho biết số tiền này, ông Đoàn Ngọc S trực tiếp đưa cho cô Lê Thị Minh T. Câu kết vay mượn do cô Lê Thị Minh T và ông Đoàn Ngọc S còn ông Lương Văn L và ông Đoàn Ngọc S đâu có biết nhau.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lương Văn L có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Ngọc S số tiền đã vay vào ngày 17/8/2017 là 20 triệu đồng. Về tiền lãi: Phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Mặc dù, Tòa án đã triệu tập ông Lương Văn L và bà Lê Thị Minh T lên Tòa án để tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, ông Lương Văn L và bà Lê Thị Minh T không đến tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu ý kiến về trình tự, thủ tục của vụ án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã triệu tập ông Lương Văn L và bà Lê Thị Minh T đến tham dự phiên tòa nhưng ông Lương Văn L và bà Lê Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở, do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Ngày 17/8/2017, ông Lương Văn L có mượn của ông Đoàn Ngọc S số tiền là 20.000.000 đồng, thời gian mượn là 30 ngày, có viết giấy tay với nhau. Sau đó, ông Lương Văn L lại hẹn tiếp đến ngày 25/6/2018 sẽ trả hết cho ông Đoàn Ngọc S số tiền cả gốc và lãi. Tuy nhiên, cho đến nay, ông Lương Văn L chưa trả cho ông Đoàn Ngọc S số tiền đã vay là 20.000.000 đồng. Do vậy, việc ông Đoàn

Ngọc S khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn L trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của nguyên đơn, ông Đoàn Ngọc S .

Về tiền lãi: Ông Đoàn Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Đối với ý kiến của ông Lương Văn L là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng Dân sự giữa nguyên đơn ông Đoàn Ngọc S và ông Lương Văn L .

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, C, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk.

Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ngày 17/8/2017, ông Lương Văn L có vay của ông Đoàn Ngọc S số tiền là 20 triệu đồng, ông Lương Văn L hẹn đến ngày 17/9/2017 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông. Giấy mượn tiền ngày 17/8/2017 do ông Lương Văn L viết và ký ghi rõ họ tên.

Sau đó, ông Lương Văn L lại viết giấy hẹn với ông Đoàn Ngọc S : trong ngày 25/6/2018, sẽ trả đủ cho ông Đoàn Ngọc S số tiền cả gốc và lãi, giấy này ông Lương Văn L tự viết và ký tên.

Tuy nhiên, cho đến nay, ông Lương Văn L vẫn chưa trả cho ông Đoàn Ngọc S số tiền đã vay là 20 triệu đồng.

Nay, ông Đoàn Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Văn L phải trả cho ông số tiền đã vay là 20 triệu đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông Đoàn Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về ý kiến của ông Lương Văn L*:* Mặc dù, ông Lương Văn L cho rằng: ông Đoàn Ngọc S cho cô Lê Thị Minh T mượn 20.000.000 đồng, ông Đoàn Ngọc S giao tiền cho cô Lê Thị Minh T, sau đó ông Đoàn Ngọc S mới yêu cầu ông lên viết giấy nhận nợ với ông Đoàn Ngọc S. Tuy nhiên, ông Lương Văn L không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì liên quan. Trong khi cô Lê Thị Minh T không thừa nhận việc mượn của ông Đoàn Ngọc S số tiền 20 triệu đồng này. Cô Lê Thị Minh T cho rằng không liên quan đến việc vay mượn số tiền 20 triệu đồng này, đây là việc vay mượn giữa ông Đoàn Ngọc S và ông Lương Văn L, cô Lê Thị Minh T không liên quan. Do vậy, lời trình bày của ông Lương Văn L là không có cơ sở .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 468; Điều 470 Bộ Luật Dân sự;

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Đoàn Ngọc S), buộc ông Lương Văn L có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Ngọc S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Ông Lương Văn L phải chịu trách nhiệm nộp án phí DSST là

1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Trả lại cho ông Đoàn Ngọc S tiền tạm ứng án phí mà ông Đoàn Ngọc S đã nộp là 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0006825 ngày 03/12/2020.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự
- *VKSND huyện Krông Bông*
- *THADS huyện*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trương Thị Huế